ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65 /KH-UBND	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người dân, doanh nghiệp; tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả truyền thông trong hoạt động chỉ đạo điều hành và trong việc chuyển tải các thông điệp về pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh; tăng cường tương tác hai chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đồng thời nâng cao điểm số về minh bạch thông tin. Qua đó, sẽ góp phần nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Bắc Ninh trong các Bộ chỉ số đánh giá cấp tỉnh như PCI, PAPI, PAR Index, DTI… trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử bảo đảm đúng quy định tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Phát triển nội dung thông tin trên Cổng Thông tin điện tử phải gắn với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thành lập, kiện toàn Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trong đó: Trưởng ban là lãnh đạo UBND tỉnh, Phó Trưởng ban là Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các ủy viên là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, tinh gọn và hiệu quả.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị: Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên có liên quan; Trưởng ban là đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường gửi Trung tâm Thông tin tỉnh để tổng hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh (cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh)

- Thời gian hoàn thành: Thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử trong tháng 9/2025.

2. Cung cấp thông tin trên các Cổng Thông tin điện tử

- Nhiệm vụ chung:

Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường cần tăng cường cung cấp thông tin, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách trên các lĩnh vực quản lý; bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ riêng:

+ Đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Phát huy vai trò là trung tâm tích hợp, kết nối và chia sẻ thông tin chính thống của tỉnh; thông tin kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; triển khai hiệu quả chức năng cho phép cá nhân, tổ chức đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về thông tin được cung cấp. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh nhằm tăng tính hấp dẫn, dễ tiếp cận cho người dùng; tích cực truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch, cải cách hành

chính…, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Đối với Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành: Tập trung cung cấp thông tin theo đúng mục, chuyên mục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý.

+ Đối với Cổng Thông tin điện tử UBND xã, phường, cần từng bước triển khai việc cung cấp thông tin theo quy định; trước mắt ưu tiên cập nhật các chủ trương, chính sách mới, tình hình kinh tế - xã hội, sự kiện nổi bật, thông tin phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chế độ, chính sách… nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân tại cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Nội dung: Tổ chức cập nhật thông tin về hoạt động, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin chính thống cho các cơ quan báo chí theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Hằng tháng.

4. Thiết lập các kênh thông tin trên mạng xã hội, sử dụng mạng xã hội để kết nối, chia sẻ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử

- Nội dung: Các cơ quan, đơn vị có Cổng Thông tin điện tử lập tối thiểu 01 tài khoản Facebook hoặc 01 tài khoản Zalo (khuyến khích sử dụng thêm các mạng xã hội khác như: Youtube, Tiktok, Instagram...) để cung cấp thông tin đồng thời trên Website và mạng xã hội:

+ Đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Tên tài khoản là "Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh"; hình ảnh nhận diện là hình Quốc huy.

+ Đối với các Sở, ban, ngành tỉnh: Khuyến khích sử dụng tên đầy đủ của đơn vị (ví dụ: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh); hình ảnh nhận diện là hình ảnh biểu tượng (logo) của ngành hoặc của tỉnh.

+ Đối với UBND xã, phường: Khuyến khích sử dụng tên đơn vị hoặc có thể dùng tên khác (ví dụ: Truyền thông phường Kinh Bắc hoặc UBND phường Kinh Bắc); hình ảnh nhận diện là hình Quốc huy.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp:

+ Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc tạo lập, đăng tải và đăng ký chính danh tài khoản.

+ Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an tỉnh phối hợp, hỗ trợ giám sát trong công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Thời gian hỗ trợ: Thường xuyên.

5. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử

5.1. Xây dựng giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử

- Nội dung: Nghiên cứu, xây dựng và triển khai công cụ hỗ trợ nhận diện các phản ánh, kiến nghị có nội dung trùng lặp, nội dung không thuộc thẩm quyền trả lời của cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời ứng dụng công nghệ xác thực danh tính người gửi nhằm tăng độ tin cậy, hạn chế tình trạng mạo danh trong quá trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường, Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

5.2. Nâng cao trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị

- Nội dung: Các cơ quan, đơn vị quy định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị; nghiêm túc tuân thủ các quy định về trả lời phản ánh, kiến nghị; khuyến khích việc trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân bằng văn bản hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tiếp tục cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Nội dung: Thực hiện hoàn thiện 04 chuyên trang tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn… trên Cổng TTĐT tỉnh để đăng tải các mục thông tin theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

7. Tăng cường trao đổi thông tin để cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị

- Nội dung: Tăng cường trao đổi thông tin giữa Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã để đăng tải trên Cổng TTĐT thông qua các phương thức trao đổi phù hợp (zalo, email, sms…) nhằm phát huy hiệu quả công tác truyền thông, lan tỏa rộng rãi tới người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Xây dựng tính năng thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh đã đăng trên Cổng TTĐT tỉnh được tự động đăng tải đồng bộ trên tất cả các Cổng TTĐT các cơ quan trên địa bàn tỉnh

- Nội dung: Xây dựng module tính năng, cho phép thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh được đồng bộ tự động, thống nhất trên 119 Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị trong tỉnh (gồm: 01 Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, 19 Cổng Thông tin điện tử các Sở, ban, ngành tỉnh và 99 Cổng Thông tin điện tử UBND xã, phường).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh, Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

9. Trao đổi thông tin giữa Cổng thông tin điện tử xã, phường với Đài truyền thanh xã, phường

- Nội dung: UBND xã, phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc tổ chức thực hiện việc đưa các nội dung thông tin, thông báo từ Đài truyền thanh xã, phường lên Cổng Thông tin điện tử xã, phường và ngược lại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin tại địa phương. Lập chuyên mục Tin phát thanh trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

10. Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản trị website, kỹ năng biên tập, xử lý, cập nhật thông tin, an toàn thông tin

- Nội dung: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng viết tin, bài, quản trị và cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử; lồng ghép tập huấn kỹ năng bảo mật, an toàn, an ninh thông tin cho nhân lực làm nhiệm vụ cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

11. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn tiếp cận thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường lồng ghép công tác hướng dẫn việc tiếp cận thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân vào các chương trình hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo, các hội nghị tuyên truyền… do cơ quan, đơn vị tổ chức; kết hợp sử dụng mã QR code để kết nối đến Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội, niêm yết tại trụ sở làm việc, bộ phận một cửa… của các cơ quan, đơn vị. Tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

UBND xã, phường chỉ đạo các thôn, khu phố trên địa bàn lồng ghép nội dung hướng dẫn tiếp cận thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội cho Nhân dân tại các cuộc họp do thôn, khu phố tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

12. Đánh giá, chấm điểm mức độ cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường

Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện chấm điểm công tác cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường theo các tiêu chí cụ thể. ***Các tiêu chí được quy định tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này***.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng tháng.

13. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử

Tổ chức hội nghị tổng kết công tác cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị hằng năm nhằm đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; tạo diễn đàn cho thành viên Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử, người cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị giao lưu, kết nối, trao đổi kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong hoạt động cung cấp thông tin. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen để biểu dương, tôn vinh kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm đề xuất, xây dựng dự toán kinh phí để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Kế hoạch; chủ động triển khai thực hiện các nội dung công việc được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu của Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- Tổng hợp dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phân bổ cho Trung tâm Thông tin thuộc Văn phòng UBND tỉnh để chi trả nhuận bút và các chi phí theo quy định;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử; đề nghị khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Quản trị vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin để Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật để nâng cấp, chỉnh sửa Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Cổng Thông tin điện tử thành phần theo quy định.

3. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc chi trả nhuận bút, thù lao đối với tin, bài, ảnh trên Cổng Thông tin điện tử và các kênh cung cấp thông tin khác trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh

- Phối hợp, hỗ trợ các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường trong việc đảm bảo an toàn, an ninh trên môi trường mạng;

- Phối hợp với Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh) trong công tác đào tạo, tập huấn kỹ năng bảo mật, an toàn, an ninh thông tin cho nhân lực làm nhiệm vụ cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và mạng xã hội của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường.

5. Đảm bảo kinh phí

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền bố trí đủ kinh phí theo quy định hiện hành để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này;

- UBND xã, phường: Bố trí, bảo đảm kinh phí theo quy định hiện hành để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông tin, tuyên truyền hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên các lĩnh vực; tuyên truyền, livestream trên mạng xã hội Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin điện tử các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường về các sự kiện nổi bật của tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về giao diện, nội dung thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình quản lý;

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản trị vận hành, biên tập, cập nhật và hoạt động Cổng Thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị mình theo quy định;

- Kiện toàn kịp thời thành viên Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; ban hành quy định hoạt động Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và phân công nhiệm vụ cụ thể cho người thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin theo quy định;

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh trong việc cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh để đảm bảo thông tin trên Cổng Thông tin điện tử lan tỏa rộng rãi tới người dân, doanh nghiệp;

- Kịp thời trả lời kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp tại chuyên mục Phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đã được tích hợp với Hệ thống Quản lý văn bản điều hành).

- Thực hiện báo cáo tình hình cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

8. Trung tâm Thông tin tỉnh

- Là cơ quan Thường trực Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao bảo đảm đúng thời gian, tiến độ hoàn thành;

- Cập nhật thông tin theo quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác cho người dân, doanh nghiệp;

- Tổng hợp, theo dõi việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh;

- Giúp Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá và chấm điểm việc cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định;

- Là đầu mối của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh trao đổi, hướng dẫn, cập nhật thông tin, giải đáp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Phòng An ninh mạng và PCTPSDCNC, Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh:
+ LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
+ Lưu: VT, KGVX

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Mai Sơn

PHỤ LỤC 1: CÁC SỞ, BAN NGÀNH

Bảng đánh giá, chấm điểm hàng tháng đối với Cổng Thông tin điện tử (*Kỳ đánh giá: từ ngày… đến ngày…)*

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ...65../KH-UBND ngày 15tháng 9năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thang điểm: 100 điểm

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
1	**Thông tin giới thiệu**	**10**	
1.1	Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và của đơn vị trực thuộc.	3	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*
	Cập nhật đầy đủ	3	
	Cập nhật không đầy đủ	2	
	Không cập nhật	0	
1.2	Tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan	3	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	3	
	Không	0	
1.3	Thông tin giao tiếp của Cổng TTĐT *(Bao gồm: Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước)*	2	Cập nhật khi có thay *đổi (Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*
	Cập nhật đầy đủ	2	
	Cập nhật không đầy đủ	1	
	Không cập nhật	0	
1.4	Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ *(Bao gồm: họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức*	2	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*

	làm đầu mối liên hệ)		
	Cập nhật đầy đủ	2	
	Cập nhật không đầy đủ	1	
	Không cập nhật	0	
2	**Tin tức, sự kiện** *(Các tin, bài viết về các hoạt động, nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị)*	**10**	Cập nhật thường xuyên *(bao gồm cả các tin, bài sản xuất mới hoặc đăng lại từ các nguồn chính thống).*
	Tin, bài ≥ 10	10	
	Tin, bài từ 5 đến 9	5	
	Tin, bài dưới 5	3	
	Không cập nhật	0	
3	**Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo** *(Nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản)*	**10**	Cập nhật thường xuyên *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành; không quá 8 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản)*
	Cập nhật đầy đủ	10	
	Cập nhật không đầy đủ	5	
	Không cập nhật	0	
4	**Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh**	**10**	

4.1	Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật,	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ khi các thủ tục được chính thức công bố)*
	Có	5	
	Không	0	
4.2	Dịch vụ công trực tuyến bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	5	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	5	
	Không	0	
5	**Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước**	**5**	Cập nhật thường xuyên. *(Bao gồm cả các tin, bài lấy trên Cổng TTĐT tỉnh đăng lại)*
	Văn bản, tin, bài ≥ 5	5	
	Văn bản, tin, bài từ 2 đến 4	3	
	Văn bản, tin, bài dưới 2	2	
	Không cập nhật	0	
6	**Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước**	**10**	
6.1	*Thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền.*	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển được phê duyệt)*
	Có	5	
	Không	0	

6.2	*Thông tin về danh mục dự án, chương trình, kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công...*	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi Chương trình, dự án, được phê duyệt)*
	Có	5	
	Không	0	
7	**Báo cáo tài chính năm; Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; Thông tin về dịch bệnh**	**10**	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được hành)*
7.1	Báo cáo công khai tài chính, ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị.	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ khi Báo cáo tài chính của cơ quan, đơn vị chính thức được ban hành)*
	Có	5	
	Không	0	
7.2	Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; Thông tin về dịch bệnh	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành)*
	Có	5	
	Không	0	
8	**Phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân**: (*Cập nhật, đăng tải các câu hỏi của tổ chức, cá nhân và câu trả lời của cơ quan, địa phương)*	**15**	Cập nhật thường xuyên
	100 % PAKN được trả lời đúng hạn	15	
	Từ 80 % đến dưới 100% PAKN được trả lời đúng hạn	12	
	Từ 50 % đến dưới 80% PAKN được trả lời đúng hạn	7	
	Dưới 50 % PAKN được trả lời đúng hạn	5	

	100 % PAKN quá hạn chưa được trả lời	0	
9	**Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân vào dự thảo văn bản**: *(Bao gồm các dự thảo văn bản, quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch...)*	**4**	Cập nhật khi có thay đổi (*Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được văn bản đề nghị đăng tải của cơ quan chủ trì dự thảo)*
	Có	4	
	Không	0	
10	**Chương trình công tác; Lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan**	**5**	Cập nhật thường xuyên
	Có	5	
	Không	0	
11	**Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị**	**3**	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	3	
	Không	0	
12	**Hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin**	**5**	
12.1	**Hỗ trợ tìm kiếm thông tin**: (*Cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin cần tìm hiện có theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân*	2	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	2	
	Không	0	
12.2	**Liên kết thông tin: (***Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước khác có liên quan).*	2	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	2	

	Không	0	
12.3	**Chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài**	1	Cập nhật thường xuyên
	Có	1	
	Không	0	
13	**Chuyên mục về tiếp cận thông tin** *(Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin)*	**3**	Cập nhật khi có thay đổi
	Cập nhật đầy đủ	3	
	Cập nhật không đầy đủ	2	
	Không cập nhật	0	

PHỤ LỤC 2: UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

Bảng đánh giá, chấm điểm hàng tháng đối với Cổng Thông tin điện tử (Kỳ đánh giá: từ ngày… đến ngày…)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thang điểm: 100 điểm

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
1	**Thông tin giới thiệu**	**10**	
1.1	Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính; bản đồ địa giới hành chính; Tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo xã, phường, thị trấn	3	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*
	Cập nhật đầy đủ	3	
	Cập nhật không đầy đủ	2	
	Không cập nhật	0	
1.2	Thông tin giao tiếp của Cổng TTĐT *(Bao gồm: Địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của xã, phường, thị trấn)*	2	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*
	Cập nhật đầy đủ	2	
	Cập nhật không đầy đủ	1	
	Không cập nhật	0	
1.3	Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền *(Bao gồm: họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ)*	2	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin mới hoặc thay đổi)*
	Cập nhật đầy đủ	2	
	Cập nhật không đầy đủ	1	
	Không cập nhật	0	

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
1.4	Lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng của địa phương.	3	*(Sản xuất tin, bài mới hoặc đăng lại từ các nguồn chính thống)*
	Có	3	
	Không	0	
2	**Tin tức, sự kiện** *(Các tin, bài viết về các hoạt động, nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị)*	**10**	Cập nhật thường xuyên *(Bao gồm cả các tin, bài sản xuất mới hoặc đăng lại từ các nguồn chính thống).*
	Tin, bài ≥ 5	10	
	Tin, bài từ 2 đến 4	6	
	Tin, bài dưới 2	4	
	Không cập nhật	0	
3	**Trao đổi, tiếp nhận thông tin từ đài truyền thanh cấp xã để đăng tải công khai trên Cổng TTĐT cấp xã và ngược lại.**	**5**	Cập nhật thường xuyên *(Thời gian cập nhật không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin chính thức từ Đài truyền thanh)*
	Có	5	
	Không	0	
4	**Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành** *(Nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản)*	**10**	Cập nhật thường xuyên *(Thời gian cập nhật không quá 03 ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành)*
	Cập nhật đầy đủ	10	
	Cập nhật không đầy đủ	5	
	Không cập nhật	0	

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
5	**Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, tích hợp từ cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh**	**10**	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi các thủ tục được chính thức công bố)*
5.1	Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi các thủ tục được chính thức công bố)*
	Có	5	
	Không	0	
5.2	Dịch vụ công trực tuyến bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh	5	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	5	
	Không	0	
6	**Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.**	**10**	Cập nhật thường xuyên. *(Bao gồm cả các tin, bài lấy trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang/Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước đăng lại)*
	Văn bản,tin, bài ≥ 3	10	
	Văn bản,tin, bài < 3	5	
	Không cập nhật	0	
7	**Báo cáo tài chính năm; Thông tin thống kê về lĩnh vực quản lý; Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; Thông tin về dịch bệnh.**	**10**	
7.1	Báo cáo công khai tài chính, ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị.	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi Báo cáo tài chính của*

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
			đơn vị chính thức được ban hành)
	Có	5	
	Không	0	
7.2	Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; Thông tin về dịch bệnh	5	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành)*
	Có	5	
	Không	0	
8	**Kế hoạch, dự án, công trình đầu tư...** *(Được tổ chức, triển khai trên địa bàn).*	**5**	Cập nhật khi có thay đổi *(Thời gian cập nhật không quá 05 ngày làm việc kể từ khi các kế hoạch, dự án được duyệt.*
	Có	5	
	Không	0	
9	**Phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân**: (*Cập nhật, đăng tải các câu hỏi của tổ chức, cá nhân và câu trả lời của cơ quan, địa phương)*	**15**	Cập nhật thường xuyên
	100 % PAKN được trả lời đúng hạn	15	
	Từ 80 % đến dưới 100% PAKN được trả lời đúng hạn	12	
	Từ 50 % đến dưới 80% PAKN được trả lời đúng hạn	7	
	Dưới 50 % PAKN được trả lời đúng hạn	5	
	100 % PAKN quá hạn chưa được trả lời	0	
10	**Chương trình công tác; Lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.**	**5**	Cập nhật thường xuyên

TT	Tiêu chí	Điểm	Thời gian cập nhật
	Có	5	
	Không	0	
11	**Hỗ trợ tìm kiếm, liên kết thông tin**:	**4**	
11.1	**Hỗ trợ tìm kiếm thông tin**: (*Cho phép tra cứu, tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin cần tìm hiện có theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân*	2	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	2	
	Không	0	
11.2	**Liên kết thông tin:** (*Cung cấp đầy đủ, chính xác đường liên kết đến: Cổng TTĐT tỉnh; Cổng TTĐT của các Sở, ban, ngành tỉnh; Cổng TTĐT của các xã, phường thuộc tỉnh*).	2	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	2	
	Không	0	
12	**Chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin bài**	**3**	Cập nhật khi có thay đổi
	Có	3	
	Không	0	
13	**Chuyên mục về tiếp cận thông tin** *(Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin)*	**3**	Cập nhật khi có thay đổi
	Cập nhật đầy đủ	3	
	Cập nhật không đầy đủ	2	
	Không cập nhật	0	